

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TÂY NAM BỘ

DOÃN HUNG(*)

Trong tiến trình hình thành và phát triển quốc gia - dân tộc bao giờ và ở đâu cũng diễn ra hai quá trình: *tổng hợp hoá lãnh thổ* và *phân hoá lãnh thổ*⁽¹⁾. Tổng hợp hoá lãnh thổ có vai trò cấu trúc lại các không gian nhà lý lãnh thổ tới ngòi nhà hình thành quốc gia thống nhất. Phân hoá lãnh thổ có vai trò tìm ra tính năng nhất bên trong và khác biệt bên ngoài về các mặt như kiến trúc nhà lý kết cấu dân cư, sắc thái văn hoá... của các lãnh thổ với quy mô khác nhau nhằm phục vụ cho quản lý và phát triển. Tổng hợp hoá lãnh thổ và phân hoá lãnh thổ là quy luật khách quan như nội tại nên các *cấu trúc lãnh thổ* tới nhiên với các quy mô khác nhau. Nói chung, cấu trúc lãnh thổ tới nhiên chỉ có thể hiện diện thông qua vai trò chủ quan của con người – nội chính là quá trình *nhân tạo hoá lãnh thổ* – nội chính này được thể hiện bằng các thể chế chính sách và phân vùng lãnh thổ và hoạch định các chính sách quản lý và phát triển lãnh thổ. Sự hình thành nội chính Việt Nam với hình thể nhà ngay nay là kết quả của một quá trình *tổng hợp hoá lãnh thổ* và *tái cấu trúc không gian xã hội* tới ngòi thuộc ba tiểu quốc *Nai Việt, Chiêm Thành, Phù Nam* nhà tổng tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam ngay nay thời cổ trung nhà cũng như các *lãnh thổ* tới ngòi nằm giáp ranh giữa các quốc gia thời kỳ tiền thuộc nhà. Nội là một quá trình lãnh thổ và quá trình tới ngòi diễn ra ở các hình thái và kết cấu nhà tạo ra *sôi thống nhất mang*

tính thể chế và mặt lãnh thổ chính trị, kinh tế... năng thời chờ năng trong nội *sôi nhà đang mang tính phi thể chế* và các mặt nhà lý - tới nhiên, thanh phần tới ngòi, sắc thái văn hoá thiết chế xã hội truyền thống, trình nhà kinh tế... Giải quyết năng nhà mối quan hệ giữa sôi thống nhất và mặt thể chế và sôi nhà đang và mặt phi thể chế trong quản lý và phát triển xã hội tới ngòi là vấn đề không nên giải trong mô hình nhà nội nhất. Nhà có thời kỳ chúng ta coi trọng tính thống nhất mà xem nhẹ tính nhà đang, dân tới sôi áp đặt thiết chế quản lý chính thống cho nên các thiết chế quản lý truyền thống, nội là một trong những nguyên nhân hạn chế sôi phát triển xã hội và những yếu kém trong quản lý xã hội tới ngòi. Trong khi nội các thiết chế xã hội truyền thống luôn có sức sống mãnh liệt, có vai trò không nhỏ trong tổ chức và quản lý phát triển xã hội tới ngòi. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy, những năm vào thập niên 90 thế kỷ XX, mẫu thuẫn giữa cải chính thống và cải truyền thống đến nên, tích tụ nên một nhà nhà nội nếu không nội nhận diện và xử lý thông chuyển hoá thành xung nội xã hội, xung nội tới ngòi nội dạng này hay dạng khác, một nhà này hay một nhà khác.

Do nội nhận diện vai trò của *vùng* và *nhà phòng* trong quản lý phát triển xã hội tới ngòi là một trong những cách thức *“giải tập trung hoá”* việc hoạch định và tổ chức thi chính sách dân tộc, nhà bảo cho mỗi chính sách quản lý và phát triển xã hội ở Tây Nam Bộ thể hiện nội này nội tính tới ngòi, tính nhà phòng. Tuy nhiên, thức hiện nội nhiều nội không thể bằng ý chí chủ quan của con người, bởi thức tiền nhà xác nhận rằng, nội mỗi hệ thống quản lý là vấn

(*) TS., Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Lê Thu Hoa. Kinh tế vùng ở Việt Nam – Tô lý luận nên thức tiền (sách chuyên khảo). Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 5.

Việt Nam cũng hoạt động lại *Nam Phấn* (từ 1954) và sau năm 1975 thống nhất gọi là *Nam Bộ* bao gồm Nông Nam Bộ và Tây Nam Bộ

Trong cấu trúc lãnh thổ nước ta thì Tây Nam Bộ là một trong những vùng năng nổi lên nhiều vấn đề liên quan đến sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội cần nước quan tâm sâu sắc và có giải pháp tại nông thích hợp:

Một là Tây Nam Bộ là một trong những vùng lãnh thổ thuộc diện *bão nóng nội triều biển nội mô trường* do trái đất nóng lên, dẫn đến nguy cơ nhiều vùng bị nước biển xâm hại, cũng nhờ tình trạng khai thác nguồn nước ô nhiễm nguồn Mekong. Thời tiết này cho thấy, bất cứ sự phát triển nào cũng không thể tách rời khỏi nhiều kiến tạo thiên nhiên, môi trường sinh thái, thậm chí trong xã hội hiện đại, bão và môi trường sống trở thành nhiều kiến tạo quyết định báo phát triển bền vững. Lịch sử hình thành vùng đất Nam Bộ thời cổ đại này tổng cộng kiến tạo một nội nước biển tiến (vào khoảng thế kỷ VI) mà hiện nay vẫn còn khoảng ít giải quyết cho rằng này là một trong những nguyên nhân dẫn tới suy yếu, rồi sụp đổ của Vương quốc Phù Nam⁽⁵⁾. Hiện nay, thách thức nổi với Nam Bộ trong nội có các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ do biển nội mô trường lại vấn đề không thể không sớm nước quan tâm trong các giải pháp quản lý và phát triển ô nhiễm cấp nước và cấp nước vùng và nhà phòng.

Hai là *Sắc thái văn hóa và cấu trúc xã hội* các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nam Bộ là những vấn đề cần nước quan tâm. Thiết chế xã hội truyền thống của các dân tộc thiểu số có sức sống bền vững với thời gian, có vai trò quan trọng nội với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ô nhiễm vì một nội chỉ phối nên các cấp nhà phòng và cấp vùng. Năng chủ yếu là thiết chế phum/sóc của người Khmer gắn với vai trò của số sai Phật giáo Thervada (Tiểu thừa); thiết chế "bang" (và "hội đoàn") của người Hoa trong lịch sử có luật trở thành những tộc thể "tổ trị", không tùy thuộc vào nền và hành chính – lãnh thổ mà trước thuộc triều đình Huế Tính hai mặt của các thiết chế xã hội truyền

thống trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ô nhiễm dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ cần nước cần nhắc, xem xét kỹ lưỡng. Nhiều quan trọng là *nhân diện số biển nội* của chúng đối tại nông của các yếu tố nội sinh và ngoại sinh, xem xét mối quan hệ tổng tại của chúng với các thiết chế chính thống trong quản lý và phát triển xã hội...

Ba là *Tri thức tộc người* chiếm một vị trí quan trọng trong quản lý và phát triển xã hội tộc người, bao gồm từ tri thức quản lý xã hội, ứng phó với môi trường tự nhiên và xã hội, tài chính sản xuất và nội sống mỗi mặt, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và năm báo an toàn sinh kế... Để giải quyết tộc người nước tích lũy trong tri thức tộc người cần nước tính toán trong mỗi giải pháp quản lý và phát triển vùng Tây Nam Bộ Tri thức tộc người hình thành, tích lũy chọn lọc, tài tạo qua quá trình lịch sử nước trao truyền một cách phi nghi thức, nước lâu đời và phát triển qua thời gian, nước kiến tạo bằng thời tiết,... vì thế không thể xem nhẹ trong quản lý và phát triển xã hội, đương nay tri thức khoa học ngày càng phát triển. Tri thức tộc người thông năm ở trong nội người nước người có uy tín, các thủ lĩnh tộc người, hoặc nước chế nhạo trong cấu trúc tộc. Vấn đề là cần có cách tiếp tiếp cần nhà tuyên mỗi cho phép nhân diện chiều sâu giải quyết tri thức tộc người và khai thác ứng dụng chúng trong quản lý và phát triển xã hội. Từ trước tới nay, nhờ nhà trở thành quan tâm, do tiếp cần để giải quyết tộc người theo lối nhìn *nhà tuyên* nên để áp đặt tri thức của dân tộc nhà số cho dân tộc thiểu số nhiều nội vô hình trung gạt bỏ minh triết tộc người và tri thức của các tộc người thiểu số trong quá trình phát triển của chính bản thân họ. Vì vậy, cách tiếp cần nhà tuyên mỗi cho phép khác phục hạn chế nội và nhà giải quyết vấn đề các tộc người trên quan niệm thật sự bình đẳng, không chế giải quyết trên bình diện chính sách quản lý mà sau xa hơn khai thác tri thức tộc người để phục vụ nội sống của bản thân các tộc người tại chỗ

Bốn là Nội nên phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ không thể không bản nên các vấn đề xã hội nổi lên bức xúc hiện nay nhờ *nhà nghề, an toàn sinh kế phần tăng xã hội, có thể tiếp cần các dịch vụ y tế giáo dục, báo trở xã hội...* Đây là những vấn đề này ra không chế nội với các tộc người thiểu số không rời rang lại trong nhiều kiến

(5) Hội Khoa học lịch sử Việt Nam. Văn hóa Ôc Eo và vùng quốc Phù Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học nhân 60 năm phát hiện Văn hóa Ôc Eo (1944-2004), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2008.

thua thiệt về cơ hội phát triển do rào cản ngôn ngữ cách biệt về nhà lý thiếu nguồn lực cho phát triển thì vùng dân tộc thiểu số nhất ra cấp bách hơn. Có chế độ trường công như hình, toàn cầu hoá càng diễn ra mạnh mẽ thì khoảng cách về trình độ phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số với vùng dân tộc đa số ngày càng rõ rệt ra xa hơn. Vì vậy, như hình thể chế kinh tế thị trường phải gắn liền với xây dựng một hệ thống quản lý phát triển xã hội phù hợp với tổng vùng lãnh thổ nhất ra cấp bách nhằm giảm thiểu những rủi ro, tác động tiêu cực của thị trường, nhằm bảo vệ an ninh và an sinh cho người dân các dân tộc, tạo bảo hiểm xã hội, phòng ngừa rủi ro, tăng cường năng lực tiếp cận các dịch vụ xã hội...

Năm 1975 Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nam Bộ có quan hệ chặt chẽ với những vấn đề khu vực và quốc tế nhất là quan hệ Việt Nam - Campuchia. Bên cạnh chiều hướng tích cực là quan hệ hai nước ngày càng phát triển tốt đẹp thì cũng nảy sinh những nguy cơ tiềm ẩn choáng phải của các thế lực thù địch hoặc dân tộc cực đoan ở Campuchia, nhất là lối dùng di sản lịch sử nhỏ nhắn về biên giới, vấn đề tôn giáo, vấn đề tôn giáo, ... Do nội phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ cần phải có một nền tảng ra và giải quyết các cấp độ liên vùng và liên quốc gia, mà ở đó nội gắn chặt với xử lý quan hệ các quốc gia giữa các vùng, các quốc gia cùng chung tôn giáo, cùng chung những biên giới.

Sau 1975 Tổng kết kinh nghiệm lịch sử chiếm một vị trí rất quan trọng trong quá trình tìm kiếm luận cứ khoa học cho các giải pháp phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ. Nhiều năm không chẵn xuất phát từ quy luật chung của sự phát triển mà do nhiều năm trọng tâm về tôn giáo ở Tây Nam Bộ nước quy định lịch sử quá trình tôn giáo và quá trình lãnh thổ. Những kinh nghiệm lịch sử coi giải quyết các vấn đề nhân dân, coi trọng và vận dụng phù hợp trong thời kỳ môi trường, tôn giáo kinh nghiệm của các thế chế nhà nước phong kiến, chính quyền thuộc địa, người quyền Sài Gòn,

nhìn kinh nghiệm của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1975 đến nay. Những mô hình thành công và chưa thành công trong quản lý và phát triển xã hội các quốc gia ở Tây Nam Bộ cần có một hệ thống phân tích thấu đáo nhìn nhận nhiều phía để tìm ra giải pháp tối ưu.

Bây giờ Vấn đề coi trọng và chế độ phải tìm ra một hệ thống pháp luật chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ Chính sách vùng là cách nói giữa chính sách và mô hình chính sách của phòng. Cái khó là làm sao cho hệ thống chính sách ấy dung nạp được những nhu cầu tính vùng của Tây Nam Bộ Hay nói cách khác, nội là gia công tính của phòng, tính các quốc gia trong hệ thống chính sách, trong nhiều kiến thức của Tây Nam Bộ khắc phục các khuyết điểm những nhà chính sách giữa các vùng và nhà phòng mà không tính toán đầy đủ tính các yếu tố tôn giáo, kinh tế văn hoá, xã hội, tôn giáo, tâm lý tôn giáo... Trong nội sau xa hơn là phải khai thông được các nguồn vốn cho sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội từ vốn nhà nước, vốn xã hội, vốn nhân lực, vốn tài nguyên nên vốn tài chính. Khai thông vốn văn hoá phải bắt đầu từ khôi phục các tôn giáo về giải quyết các vấn đề nội tại của bản thân họ. Khai thông vốn xã hội bắt đầu từ ý thức phát huy mạng xã hội với sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau nhằm ứng phó với những thách thức, duy trì phát triển bền vững, tiến lên hiện đại hoá xã hội các quốc gia, trên cơ sở bảo tồn các giá trị truyền thống. Khai thông vốn tài nguyên phải có một hệ thống tôn giáo bảo vệ tiếp cận của người dân nói với các tôn giáo, quyền sở hữu, quyền hưởng dùng nên quyền bình đẳng (quyền thế chấp, thừa kế bình đẳng...), nhất là trong bối cảnh kinh tế thị trường và nhu cầu tích tụ ruộng đất tăng lên. Vốn tài chính, dựa trên quan trọng, những chế độ phát huy này nếu các dung khi khai thông được vốn văn hoá vốn xã hội và vốn tài nguyên nêu trên. Nội chính là một quan niệm phát triển xã hội từ phát triển cơ giới sang phát triển cao trúc.

